

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI BÁN HÀNG RONG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH TỪ THỰC TIỄN GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

● TRẦN THẠCH THẢO - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN

TÓM TẮT:

Bán hàng rong đã trở thành vấn đề cần được đặc biệt quan tâm, không chỉ riêng đối với công tác quản lý đô thị. Đã có nhiều đề xuất liên quan đến công tác quản lý đối với người bán hàng rong. Bài viết này đưa ra một số kết quả khảo sát về tình hình bán hàng rong trên địa bàn thành phố Trà Vinh trong giai đoạn 2019 - 2023, từ đó đánh giá tổng quan công tác quản lý nhóm đối tượng bán hàng rong hiện nay.

Từ khóa: công tác quản lý, bán hàng rong, thành phố Trà Vinh, giai đoạn 2019 - 2023.

1. Đặt vấn đề

1.1. Tổng quan về công tác quản lý tình hình bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Trà Vinh

Đơn vị quản lý nhà nước quản lý công tác bán hàng rong (BHR), bao gồm: Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý đô thị và 2 đơn vị sự nghiệp: Ban quản lý chợ và Đội quản lý trật tự đô thị. Trong đó, các đơn vị có các chức năng cơ bản như sau:

+ *Phòng Kinh tế:* Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại. Tại chức năng quản lý thương mại, Phòng Kinh tế phụ trách công

tác quản lý về bán hàng rong trên địa bàn thành phố thuộc tỉnh.

+ *Phòng Quản lý đô thị:* Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông. Đối với bán hàng rong, Phòng phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý bán hàng rong để thực hiện bảo đảm chức năng giao thông, chỉnh trang vỉa hè trên địa bàn thành phố.

+ *Ban quản lý chợ:* Ban Quản lý chợ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định của Chính phủ số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định 02. Trong đó chú trọng nhiệm vụ: (1) phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ. (2) Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Mục II Thông tư số 06/2003/TT-BTM của Bộ Thương mại và Công văn số 4740/BTC-TCĐN ngày 24/4/2018 về tình hình hoạt động của các Ban Quản lý chợ trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ban Quản lý chợ có Trưởng ban, 01 đến 02 Phó trưởng ban.

1.1.1. Số lượng người bán hàng rong

Số lượng người bán hàng rong có thể tạm chia thành 2 nhóm đối tượng hoạt động chính: Nhóm cố định (có mặt tiền nhà kết hợp với không gian công cộng - vỉa hè) và nhóm lưu động (không có mặt tiền nhà, buôn bán ngay lòng lề đường, trên vỉa hè, đường hẻm khu dân cư).

Tính đến tháng 5/2023, trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tổng số lượng người bán hàng rong theo ngành và theo phường, xã trên địa bàn là 282. Trong đó, địa bàn Phường 3 có số lượng người bán hàng rong cao nhất là 66 người, tiếp đến là địa bàn phường 8 với số lượng là 53. Thấp nhất là xã Long Đức có 2 người và địa bàn phường 9 có 7 người. (Bảng 1)

1.1.2. Các chính sách cụ thể của địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 12/3/2019 về khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là xây dựng nông thôn mới, các dự án tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội và cơ chế chính sách huy động các nguồn lực nhằm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; Thông báo số 26/TB-UBND ngày 20/3/2019 về việc di dời các hộ bán vé số trên tuyến đường Phạm Thái Bường, khu vực xung quanh Hội Liên

Bảng 1. Số lượng người BHR trên địa bàn thành phố Trà Vinh

Đơn vị	Ngành hàng	Số lượng (Người)
UBND phường 1	Hủ tiếu, bánh mì, giải khát, bắp nấu, trái cây	16
UBND phường 2	Cơm xôi, bún nước lèo, bánh mì, vịt quay, vé số, bơm hơi ép nhựa, thuốc lá	32
UBND phường 3	Cơm xôi, hủ tiếu, phở, cháo, nước lèo, bánh mì, đậu phộng, bánh bao, phá lấu, giải khát, trái cây, bơm hơi, súp cua, khô nướng, thuốc lá, vé số	66
UBND phường 4	Xôi, hủ tiếu, bánh canh, bún rêu, giải khát, vé số	28
UBND phường 5	Cơm xôi, hủ tiếu, bánh canh, bánh mì, bánh bao, giải khát, trái cây	17
UBND phường 6	Cơm xôi, hủ tiếu, bánh canh, bánh mì, chả chiên, giải khát, vé số	40
UBND phường 7	Xôi, hủ tiếu, bánh canh, giải khát, trái cây	21
UBND phường 8	Xôi, hủ tiếu, bún nước lèo, bánh mì, bánh bao, chuối chiên, giải khát, trái cây, đồ chơi, tàu hủ chiên, khô nướng	53
UBND phường 9	Cơm xôi, bánh tráng trộn, bánh bao, chuối chiên, bánh bò	07
UBND phường Long Đức	Trái cây	02
Tổng cộng		282

Nguồn: Phòng Kinh tế, UBND thành phố Trà Vinh, giai đoạn từ tháng 12/2019 - tháng 5/2023

hiệp hữu nghị, khu vực cổng công viên phường 1, thành phố Trà Vinh; Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 59/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 481/BC-UBND của UBND thành phố Trà Vinh ngày 11/8/2022 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đã đạt được những kết quả đáng kể, đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

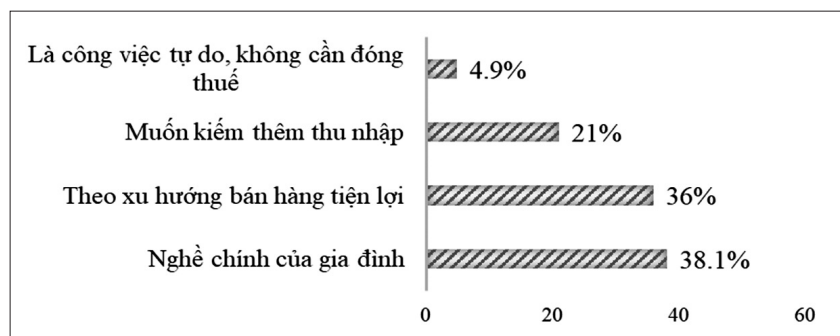
Nhìn chung, những văn bản của địa phương được ban hành kịp thời, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế; triển khai chính sách hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng góp phần giải quyết khó khăn cho người lao động và người sử dụng lao động. Từ đây, thấy được sự quyết tâm của công tác quản lý trong việc thực hiện quy hoạch, tuyên truyền giáo dục ý thức của người dân, công tác bảo vệ môi trường, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, công tác lập lại trật tự mỹ quan đô thị, chỉnh trang đô thị trên địa bàn.

1.2. Tình hình của người bán hàng rong trên địa bàn thành phố Trà Vinh

1.2.1. Lý do chọn công việc

Khi được hỏi lý do lựa chọn mặt hàng bán và công việc, kết quả khảo sát thu được gồm 4 nhóm lý do chính: là nghề chính của gia đình, theo xu hướng bán hàng tiện lợi, muốn kiếm thêm thu nhập và là công việc tự do, không cần đóng thuế. Từ số liệu khảo sát tại 328 phiếu, lý do bán hàng rong là nghề chính của gia đình chiếm tỷ lệ cao nhất với 125 phiếu (38,1%), tỷ lệ cao thứ hai là lý do theo xu hướng bán hàng tiện lợi với 118 phiếu (chiếm 36,0%). Lý do muốn kiếm thêm thu nhập cũng chiếm tỷ lệ tương đối với 69 phiếu (chiếm 21,0%) và lý do là công việc tự do, không cần đóng thuế có tỷ lệ thấp nhất với 16 phiếu (chiếm 4,9%). Từ đó cho thấy lý do được đưa ra đối với những người bán hàng rong vì công việc này là nghề đem lại thu nhập chính cho gia đình (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1: Lý do chọn nghề BHR



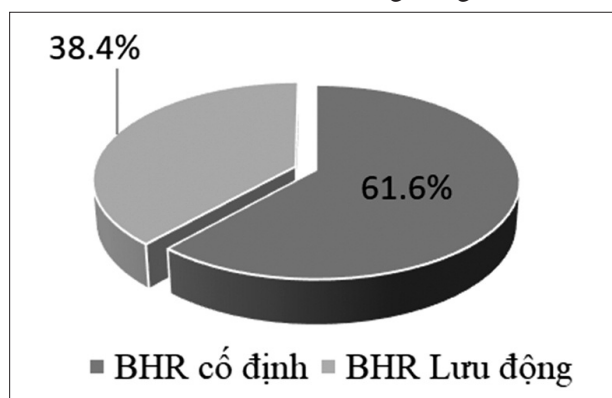
Nguồn: Phiếu khảo sát BHR, năm 2023

Nhìn chung, hầu như nguyên nhân đều xuất phát từ nghèo, trình độ thấp, không đất sản xuất, kinh tế địa phương kém phát triển. Vì vậy, chính quyền địa phương cần xem xét kỹ để kịp thời đề ra những giải pháp tích cực nhằm đảm bảo hỗ trợ được tốt hơn trong công tác quản lý.

1.2.2. Hình thức buôn bán

BHR bao gồm các hoạt động buôn bán không có địa điểm cố định và không có đăng ký kinh doanh. Kết quả khảo sát địa điểm bán của người BHR trên địa bàn thành phố Trà Vinh cho thấy, có 202 người BHR (chiếm 61,6%) bán ở nơi cố định. Họ bày ra

Biểu đồ 2: Hình thức bán hàng rong



Nguồn: Phiếu khảo sát BHR, năm 2023

trước cửa nhà, hay phần vỉa hè trước nhà để bán. Theo họ, bán cố định thì thuận lợi hơn, không phải đi lại nhiều, khách dễ đến mua hàng.

Bên cạnh đó, những người bán hàng lưu động chiếm 38,4% do yêu cầu của các loại hàng hóa này phải đi lại khắp nơi để tìm khách hàng. Những người bán hàng lưu động phần lớn chọn hình thức xe đẩy, xe đạp chở mâm, thúng hoặc gánh hàng gánh để thuận tiện cho việc di chuyển.

2. Đánh giá về công tác quản lý, hỗ trợ người bán hàng rong trên địa bàn Thành phố Trà Vinh

2.1. Điểm tích cực trong công tác quản lý bán hàng rong trên địa bàn

Một trong những mặt tích cực của hoạt động BHR là góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho người lao động trên địa bàn. Thực tế, BHR đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhiều tầng lớp trong xã hội, đã trở thành công việc hàng ngày của những người dân địa phương, là phương tiện sinh nhai của những người nghèo khó, không có cơ sở và vốn kinh doanh, cũng như không có điều kiện học tập đầy đủ. Nhờ công việc BHR, những người “vô công rồi nghề” trước đây có được việc làm ổn định, giải quyết được các nhu cầu thiết yếu như cơm ăn, áo mặc, từ đó góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội như trộm cướp, mại dâm... Trên một số phương diện, BHR cũng hỗ trợ rất nhiều trong công tác phòng chống và truy bắt tội phạm.

Ngoài ra, BHR còn góp phần nâng cao sự hiểu biết của người lao động. Chính nhờ công việc bán

hàng phải ở vỉa hè, hay di chuyển nhiều nơi mà người BHR được nghe và chứng kiến rất nhiều sự kiện. Nhờ vậy, kiến thức của họ về văn hóa, xã hội cũng được mở mang thêm. Nhận thức được vai trò của tri thức, hầu hết những người BHR đều mong muốn và cố gắng hết sức để tạo điều kiện cho con cái học hành. Thực tế cho thấy, đã có rất nhiều người cho con em đi học nhờ vào khoản thu nhập từ hoạt động BHR.

Giá cả phải chăng, hàng hóa đến tay người tiêu dùng dễ dàng, nhanh chóng và tiết kiệm được thời gian là những tiện ích mà hoạt động BHR đem lại cho họ. BHR còn là môi trường thuận lợi để phát triển khả năng kinh doanh cho những người có tiềm năng, bởi lẽ đã có rất nhiều doanh nhân thành đạt khởi nghiệp từ việc BHR.

Về công tác quản lý đô thị: hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, hướng đến tiêu chí xây dựng thành phố Trà Vinh theo tiêu chí đô thị loại I, hiện nay còn 08/59 tiêu chí chưa đạt¹. Xây dựng hoàn thiện Đề án Đô thị thông minh thành phố Trà Vinh. Phê duyệt 04 đồ án, 07 nhiệm vụ và điều chỉnh 02 quy hoạch trên địa bàn thành phố. Tính đến cuối tháng 4/2023, thành phố Trà Vinh tiếp tục duy trì các hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường. Tập trung thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị theo tinh thần Chỉ thị 15 và Chỉ thị 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua đó, đã triển khai 1.854 cuộc, với 74.595 người tham gia. Tỷ lệ gom xử lý rác thải sinh hoạt tại đô thị ước đạt 98,17%².

2.2. Những điểm còn hạn chế

Ở một số khía cạnh BHR cũng gây ra không ít khó khăn cho công tác quản lý an ninh - xã hội trong địa bàn, như: lấn chiếm vỉa hè lòng lề đường, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gây ô nhiễm môi trường vì những đồng rác hay thức ăn thừa không được thu dọn ngay sau mỗi ngày kinh doanh, kẹt xe trong giờ cao điểm, mọi người không thể đi bộ trên vỉa hè đang bày bán, làm mất mỹ quan đô thị. Theo kết quả thực hiện Chỉ thị 15 và 27 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh, tính đến tháng 5/2023, đã phát hiện thêm 4.264 trường hợp vi phạm, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền trên 245,95 triệu đồng.

Trong đó: (1) Trật tự vỉa hè và xây dựng: kiểm tra phát hiện giáo dục 894 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 153 trường hợp, với số tiền 57,7 triệu đồng. (2) Về mái che, biển hiệu: qua kiểm tra, phát hiện giáo dục, nhắc nhở 211 trường hợp biển hiệu, bảng quảng cáo vi phạm vỉa hè (tạm giữ 241 biển hiệu, bảng cáo), xử phạt với số tiền 7,65 triệu đồng. Về trật tự an toàn giao thông (giải tỏa bán hàng rong, lấn chiếm lòng, lề đường): phát hiện, giáo dục nhắc nhở 3.104 trường hợp, xử phạt 30 trường hợp, với số tiền 5,6 triệu đồng. (3) Về môi trường: kiểm tra phát hiện, nhắc nhở 31 cơ sở, xử phạt 01 cơ sở vi phạm, với số tiền 156,8 triệu đồng. (4) Về vệ sinh an toàn thực phẩm: phát hiện 24 cơ sở vi phạm. Thực trạng mua rong trên địa bàn Thành phố vẫn tiếp diễn liên tục.

Kết quả trên cho thấy đây là một thực trạng cần được tiếp tục nghiên cứu để tìm ra giải pháp ngắn hạn, cũng như chiến lược dài hạn trong công tác quản lý, đảm bảo được đời sống của người BHR hiện nay.

2.3. Những đề xuất đối với công tác quản lý đối với người bán hàng rong

Thực tế nghiên cứu cho thấy, bán hàng rong đã trở thành vấn đề cần được đặc biệt quan tâm không chỉ riêng đối với công tác quản lý đô thị. Đã có nhiều đề xuất liên quan đến công tác quản lý đối với người bán hàng rong, nhưng các đề xuất tổng hợp về quản lý và hỗ trợ nguyện vọng của họ chưa được quan tâm sâu sắc. Qua khảo sát 13 khách thể là các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý nhà nước về vấn đề này, các ý kiến cho rằng:

(1) Nhà nước, chính quyền địa phương cần ban hành văn bản pháp luật rõ ràng, cụ thể để hướng dẫn đối với hoạt động BHR phi chính thức nhưng vẫn duy trì đời sống người dân; (2) Hình thành các khu mua bán hàng rong để tạo điều kiện thuận lợi cho người bán hàng rong cũng như cơ quan quản lý dễ dàng hơn; (3) Tổ chức lại hoạt động BHR một cách trật tự, văn minh và lịch sự bằng cách đăng ký ngành nghề, quản lý có hệ thống.

Trên đây là những đề xuất sẽ tạo nền tảng nghiên cứu cho công tác quản lý và hỗ trợ đối với

người BHR trên địa bàn thành phố Trà Vinh nói chung và các đô thị tại Việt Nam nói riêng có điểm khởi đầu hữu ích để phân tích sâu hơn. Tuy vậy, điều quan trọng là phải vượt qua được những phân loại này để hiểu rõ hơn về cuộc sống của những người BHR.

2.4. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của việc quản lý đối với bán hàng rong

Bán hàng rong là một bộ phận kinh tế quan trọng, đóng góp nhiều vào nền kinh tế của nước ta. Song cũng chính các hoạt động này làm nảy sinh nhiều vấn đề ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, văn hóa và xã hội. Chính quyền là cơ quan có thẩm quyền và giữ vai trò giám sát, quản lý hoạt động này trong một khuôn mẫu nhất định, hạn chế tối đa những vấn đề tiêu cực xảy ra. Trong thời gian qua, chính quyền địa phương đã có kế hoạch hành động cụ thể để giám sát hoạt động này để đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan đô thị. Đã có nhiều thành tựu đạt được trong công tác này, nhưng vẫn còn tồn tại một vài vấn đề bất cập, cần có giải pháp khắc phục. (Bảng 2)

Số lượng đối tượng BHR “chấp hành theo yêu cầu của đội quản lý trật tự đô thị nhưng sau đó đối tượng vẫn bày bán bình thường” là khó khăn lớn nhất mà chính quyền địa phương còn gặp phải. Theo kết quả phân tích, có 61,5% chuyên gia đồng tình theo ý kiến này, 15,3% ý kiến cho rằng đối tượng BHR “chấp hành những yêu cầu của đội quản lý trật tự đô thị, nhưng sau đó đối tượng di dời sang địa điểm khác trên địa bàn” và 7,9% cán bộ quản lý cho rằng đối tượng “phản ứng và chống đối”. Đây là vấn đề nan giải đối với công tác quản lý. Đa số người BHR cảm thấy hài lòng và rất hài lòng với công việc mà mình đang làm. Cũng theo khảo sát với 328 người BHR về dự định sẽ chuyển sang một công việc khác không, kết quả cho thấy: có đến 131 ý kiến (40%) người BHR “không” có dự định đổi nghề. Một trong những nguyên nhân không đổi nghề là do người BHR đã quen với công việc của họ, có thể tạo thu nhập trong khi không có đủ điều kiện tìm việc khác,... Bên cạnh đó, có 52 người (16%) “có” dự định chuyển nghề khác do

Bảng 2. Những khó khăn trong công tác quản lý hoạt động BHR

Khó khăn trong quản lý	Tần suất (người)	Tỷ lệ (%)
Đối tượng phản ứng và chống đối	01	7,9
Chấp hành những yêu cầu của đội quản lý trật tự	02	15,3
Chấp hành những yêu cầu của đội quản lý trật tự đô thị nhưng sau đó đối tượng vẫn bày bán bình thường	08	61,5
Chấp hành những yêu cầu của đội quản lý trật tự đô thị nhưng sau đó đối tượng di dời sang địa điểm khác trên địa bàn	02	15,3

Nguồn: Kết quả khảo sát BHR, năm 2023

hiện tại công việc này buôn bán không còn dễ dàng. Hơn nữa, có 60 người (18%) còn phân vân là “có thể” muốn đổi nghề vì công việc quá vất vả, không đủ sức khỏe. Trong khi đó, có đến 85 người (26%) cho biết, họ “chưa từng nghĩ đến” và không có dự định thay đổi nghề BHR.

3. Kết luận

Thành phố Trà Vinh hội tụ các yếu tố về văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội, cơ sở hạ tầng..., là nơi tập trung đầu mối giao thương mua bán giữa các nơi, thu hút rất nhiều hoạt động, trong đó có hoạt động BHR, góp phần hỗ trợ đời sống kinh tế cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn. Tuy nhiên, bên

cạnh những mặt tích cực, hoạt động giao thương mua bán, cụ thể là BHR đã gây nên tình trạng mất trật tự, ô nhiễm môi trường, kém mỹ quan đô thị. Dù đã có biển cấm bán hàng và sự kiểm tra của cơ quan chức năng, nhưng hiện tượng người bán hàng chèo kéo khách vẫn xảy ra thường xuyên, khó quản lý vì các đối tượng này không ổn định. Từ một số kết quả khảo sát về tình hình BHR trên, thành phố Trà Vinh cần đánh giá kỹ hơn công tác quản lý nhóm đối tượng BHR trên địa bàn, từ đó có các giải pháp tăng cường để vừa quản lý trật tự đô thị, vừa tạo điều kiện ổn định đời sống cho người dân sống trên địa bàn ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Thu nhập bình quân đầu người đạt thấp hơn 1,4 lần so với bình quân cả nước. (2) Tỷ lệ tăng dân số hàng năm 1,02/1,4%. (3) Dân số toàn đô thị 110.216/200.000 người. (4) Dân số khu vực nội thành, ngoại thành 86,67/100 ngàn người. (5) Mật độ dân số toàn đô thị 1.521/1.800 người/km². (6) Mật độ dân số trên diện tích xây dựng 6.996/8.000 người/km². (7) Diện tích sàn nhà ở bình quân 19,2/26,5 m² sàn/người. (8) Cơ sở y tế cấp đô thị 0,90/2,4 giường/1.000 dân.

²<https://www.baotravinh.vn/xay-dung-nong-thon-moi/cong-tac-bao-ve-moi-truong-do-thi-va-nong-thon-nang-cao-nhan-thuc-va-chuyen-bien-tich-cuc-trong-cong-dong-29022.html>, 29/5/2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2021). Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
2. Chính phủ (2007). Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, 16/03/2007 về việc Quy định cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (2016). Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 về việc kiểm tra giải tỏa, chỉnh trang lập lại trật tự vỉa hè.
4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (2022). Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường.
5. Ủy ban nhân dân Thành phố Trà Vinh (2022). Báo cáo 481/BC-UBND ngày 11/8/2022 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ.
6. Hội đồng nhân dân Thành phố Trà Vinh (2021). Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đến năm 2025.

Ngày nhận bài: 7/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/9/2023

Thông tin tác giả:

1. ThS. TRẦN THẠCH THẢO

2. ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN

Khoa Quản trị - Trường Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh

ASSESSMENT OF MANAGEMENT PRACTICES FOR STREET VENDORS IN THE CITY OF TRA VINH - FROM THE REALITIES OF THE PERIOD 2019 - 2023

● Master. **TRAN THACH THAO**¹

● MBA. **NGUYEN THI PHUONG UYEN**²

¹Faculty of Management

²School of Economics and Law, Tra Vinh University

ABSTRACT:

Street vending has become an issue that needs special attention, not just for urban management. There have been many proposals about the management of street vendors. This paper presents some survey results on the street vending situation in Tra Vinh city in the 2019 - 2023 period, thereby providing an overall assessment of the current management of street vending.

Keywords: management, street vending, Tra Vinh city, the 2019 - 2023 period.